

Số: 18 /QĐ-STP

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 02 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2008

### GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ - CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp Khánh Hoà phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ – TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 146/QĐ-STP ngày 08/12/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hoà.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, Trung tâm thuộc Sở, Thư ký ISO chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đinh*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Chi cục đo lường chất lượng;
- Đăng website Sở, mục ISO 9001:2008;
- Lưu: VT, VP/Ta.



**PHỤ LỤC**

Các lĩnh vực hoạt động của Sở Tư pháp thực hiện thủ tục hành chính được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /QĐ-STP ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hòa)

	Tên tài liệu	Mã số	Lần ban hành				Ghi chú
			1	2	3	4	
<b>I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP</b>							
1.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-1	X	X	X		
2.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-2	X	X	X		
3.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-3	X	X	X		
<b>II. LĨNH VỰC QUỐC TỊCH</b>							
4.	Nhập Quốc tịch Việt Nam	QT-4	X	X			
5.	Thôi quốc tịch Việt Nam	QT-5	X	X			
6.	Trở lại quốc tịch Việt Nam	QT-6	X	X			
7.	Thông báo có quốc tịch nước ngoài	QT-7	X	X			

8.	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam.	QT-8	X	X			
9.	Xác nhận là người gốc Việt Nam.	QT-9	X	X			
<b>III. LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>							
10.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-10	X	X			
<b>IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>							
11.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT-11	X	X			
12.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam Nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-12	X	X			
<b>V. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC</b>							
13.	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước	QT-13	X				
<b>VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG CHỨNG</b>							
14.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-14	X	X			
15.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-15	X				
16.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-16	X				

17.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-17	X				
18.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-18	X				
19.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-19	X				
20.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	QT-20	X				
21.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	QT-21	X				
22.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-22	X	X			
23.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-23	X	X	X		
24.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	QT-24	X	X			
25.	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên	QT-25	X				
26.	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng	QT-26	X	X			
27.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT-27	X	X			
28.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	QT-28	X				
29.	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Công chứng	QT-29	X				
30.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-30	X	X			
31.	Đăng ký hoạt động văn phòng công chứng hợp nhất	QT-31	X	X			
32.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-32	X	X			

33.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng sáp nhập	QT-33	X	X			
34.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT-34	X	X			
35.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	QT-35	X	X			
36.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-36	X	X			
37..	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-37	X	X			
38.	Thành lập Hội công chứng viên	QT-38	X				
39.	Thành lập Văn phòng công chứng	QT-CC.39	X				
<b>VII. LĨNH VỰC LUẬT SƯ</b>							
40.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-39	X	X			
41.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-40	X	X			
42.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT-41	X	X			
43.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT-42	X				
44.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	QT-43	X				
45.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-44	X				
46.	Đăng ký hành nghề Luật sư với tư cách cá nhân	QT-45	X	X	X		

47.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-46	X	X			
48.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-47	X				
49.	Hợp nhất công ty luật	QT-48	X				
50.	Sáp nhập công ty luật	QT-49	X				
51.	Chuyển đổi Công ty luật trách nhiệm hữu hạn và Công ty luật hợp danh	QT-50	X	X	X		
52.	Chuyển đổi Văn phòng luật sư thành Công ty luật	QT-51	X	X			
53.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	QT-52	X				
54.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài.	QT-53	X				
55.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT-54	X	X			
56.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-55	X	X			
57.	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	QT-LS-56	X				
58.	Phê chuẩn kết quả đại hội luật sư	QT-LS-57	X				

**VIII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

59.	Cấp phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp	QT-56	X	X			
60.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp	QT-57	X	X			
61.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định Tư pháp	QT-58	X	X			
62.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Giám định Tư pháp	QT-59	X	X			
63.	Châm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động)	QT-60	X				
64.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng	QT-61	X				
65.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT-62	X				
66.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT-63	X				
<b>IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ</b>							
67.	Thủ tục công nhận và cấp thẻ công tác viên	QT-64	X	X			
68.	Thủ tục cấp lại Thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	QT-65	X	X			
69.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-66	X	X	X		

70.	Thủ tục thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-67	X	X			
<b>X. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN VÀ HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN</b>							
71.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-68	X	X			
72.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-69	X	X			
73.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-70	X	X			
74.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	QT-71	X	X			
75.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-72	X	X			
76.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-73	X	X			
77.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-74	X	X			
78.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên	QT-75	X	X			
79.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-76	X	X			
80.	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-77	X	X			
81.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	QT-78	X	X			

82.	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-79	X	X			
<b>XI.LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT</b>							
83.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-80	X	X			
84.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-81	X	X			
85.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh trung tâm tư vấn pháp luật	QT-82	X	X			
86.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	QT-83	X	X			
87.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-84	X	X			
88.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	QT-85	X	X			
89.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-86	X	X			
<b>XII. LĨNH VỰC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN</b>							
87.	Cấp thẻ đầu giá viên	QT-ĐGTS.1	x	x			
88.	Cấp lại thẻ đầu giá viên	QT-ĐGTS.2	x	x			
89.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đầu giá tài sản	QT-ĐGTS.3	x	x			

90.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	QT-ĐGTS.4	x	x			
91.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác	QT-ĐGTS.8	x				
92.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS.5	x	x			
93.	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS.6	x	x			
94.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS.7	x	x			
95.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	QT-ĐGTS.9	x				
96.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	QT-ĐGTS.10	x				
97.	Thu hồi thẻ đấu giá viên	QT-ĐGTS.11	x				
98.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-ĐGTS.12	x				
<b>XIII. LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI</b>							
99.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	QT-90	X				
100.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	QT-91	X				
101.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	QT-92	X				
102.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-93	X				

103.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-94	X				
104.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-95	X				
105.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-96	X				
106.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-97	X				
107.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-98	X				
108.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-99	X				
109.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-98	X				
110.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-99	X				
111.	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT-100	X				
112.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-101	X				

113.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-102	X				
114.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-103	X				
115.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	QT-104	X				
116.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-105	X				
117.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trường Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-106	X				
118.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	QT-107	X				
<b>XIV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT</b>							
119.	Thủ tục công nhận Báo cáo viên pháp luật tỉnh	QT-PBGDPL.1	X				
120.	Thủ tục miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật tỉnh	QT-PBGDPL.2	X				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẢN CÔNG BỐ

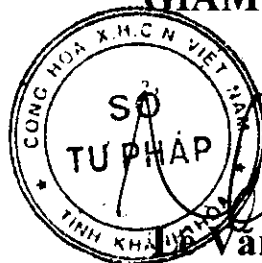
## SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HÒA

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp tỉnh Khánh  
Hòa phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia  
TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động**  
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 18/QĐ-STP ngày  
12/02/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

**GIÁM ĐỐC**



**Vân Hạ**